

## BẢNG GIÁ KHUYẾN NGHỊ NGƯỜI TIÊU DÙNG ỐNG NHỰA UPVC - HỆ MÉT STROMAN

Tiêu chuẩn TCVN 8491-2:2011 (tham khảo theo tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009)

(Áp dụng từ ngày 02/04/2026 tại Miền Nam)

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Á Đại Thành gửi tới Quý khách hàng lời chào trân trọng.

Chúng tôi hân hạnh gửi tới Quý khách hàng **Bảng giá Ống nhựa UPVC STROMAN - HỆ SỔ AN TOÀN C=2.5** như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM		ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
	DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (mm)	QUY CÁCH			TRƯỚC VAT	SAU VAT
1	63	63 x 3.0mm	10	m	61,200	66,096
2	75	75 x 2.3mm	6	m	55,900	60,372
3		75 x 2.9mm	9	m	69,400	74,952
4		75 x 3.6mm	10	m	87,700	94,716
5	76	76 x 1.8mm	4	m	42,205	45,581
6		76 x 2.2mm	6	m	51,321	55,427
7		76 x 2.5mm	6	m	55,995	60,474
8		76 x 3.0mm	8	m	66,600	71,928
9	90	90 x 2.7mm	6	m	81,400	87,912
10		90 x 3.5mm	8	m	99,600	107,568
11		90 x 4.3mm	10	m	125,500	135,540
12	110	110 x 2.7mm	5	m	97,900	105,732
13		110 x 3.2mm	6	m	116,800	126,144
14		110 x 3.4mm	6	m	123,165	133,018
15		110 x 4.2mm	8	m	149,300	161,244
16		110 x 5.3mm	10	m	186,100	200,988
17	125	125 x 3.7mm	6	m	143,400	154,872
18		125 x 4.8mm	8	m	201,400	189,108
19		125 x 6.0mm	10	m	253,500	273,780
20	140	140 x 3.0mm	4	m	132,000	142,560
21		140 x 3.5mm	5	m	151,300	163,404

STT	TÊN SẢN PHẨM		ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
	DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (mm)	QUY CÁCH			TRƯỚC VAT	SAU VAT
22	140	140 x 4.0mm	6	m	179,700	194,076
23		140 x 4.1mm	6	m	188,600	203,688
24		140 x 4.3mm	6	m	197,225	213,003
25		140 x 5.0mm	7	m	229,000	247,320
26		140 x 5.4mm	8	m	240,400	259,632
27		140 x 6.7mm	10	m	297,000	320,760
28		140 x 7.5mm	12	m	337,462	364,459
29		140 x 8.3mm	12.5	m	359,000	387,720
30		160	160 x 4.7mm	6	m	245,200
31	160 x 4.9mm		6	m	255,415	275,848
32	160 x 6.2mm		8	m	316,000	341,280
33	160 x 7.7mm		10	m	389,400	420,552
34	180	180 x 5.5mm	6	m	322,805	348,629
35	200	200 x 3.2mm	3	m	245,900	265,572
36		200 x 3.9mm	4	m	257,800	278,424
37		200 x 4.9mm	5	m	311,500	336,420
38		200 x 5.9mm	6	m	381,700	412,236
39		200 x 7.7mm	8	m	492,200	531,576
40		200 x 9.6mm	10	m	604,400	652,752
41	225	225 x 5.5mm	5	m	379,800	410,184
42		225 x 6.6mm	6	m	479,800	518,184
43		225 x 8.6mm	8	m	584,600	631,368
44		225 x 10.8mm	10	m	763,000	824,040
45	250	250 x 4.9mm	4	m	414,300	447,444
46		250 x 6.2mm	5	m	499,500	539,460
47		250 x 7.3mm	6	m	590,000	637,200
48		250 x 7.7mm	6	m	644,920	696,514
49		250 x 9.6mm	8	m	833,800	900,504
50		250 x 11.9mm	10	m	933,800	1,008,504
51		250 x 14.8mm	12	m	1,179,500	1,273,860

Handwritten signature

STT	TÊN SẢN PHẨM		ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	
	DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (mm)	QUY CÁCH			TRƯỚC VAT	SAU VAT
52	280	280 x 6.9mm	5	m	594,000	641,520
53		280 x 8.2mm	6	m	741,100	800,388
54		280 x 10.7mm	8	m	899,000	970,920
55		280 x 13.4mm	10	m	1,177,900	1,272,132
56	315	315 x 7.7mm	5	m	745,400	805,032
57		315 x 9.2mm	6	m	933,500	1,008,180
58		315 x 12.1mm	8	m	1,123,600	1,213,488
59		315 x 15.0mm	10	m	1,480,200	1,598,616
60	355	355 x 8.7mm	5	m	973,900	1,051,812
61		355 x 10.4mm	6	m	1,158,600	1,251,288
62		355 x 13.6mm	8	m	1,663,400	1,796,472
63		355 x 16.9mm	10	m	1,848,800	1,996,704
64	400	400 x 9.8mm	5	m	1,237,600	1,336,608
65		400 x 11.7mm	6	m	1,499,000	1,618,920
66		400 x 15.3mm	8	m	2,108,900	2,277,612
67		400 x 19.1mm	10	m	2,393,200	2,584,656

**ỐNG NHỰA STROMAN - ĐỘ BỀN LÝ TƯỞNG TỪ CHUYÊN GIA ĐỨC**

Mọi chi tiết Quý khách hàng vui lòng truy cập

Website: [www.stroman.vn](http://www.stroman.vn) hoặc liên hệ các Cửa hàng chính thức của Công ty



**NGUYỄN TUẤN NGỌC**